



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG

*Nhà máy Sản Xuất: Lô C23a Khu CN Hiệp Phước, H.Nhà Bè ĐT: 37818554 Fax :37818778

*Văn phòng : 333 Tô Hiến Thành – Q.10

ĐT: 38631387 Fax :38631388

Email: vti@vinhtuong.com

Website : http://www.vinhtuong.com

TP.HCM, Ngày 21 tháng 01 năm 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

- Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG
- Tên tiếng anh: VINH TUONG INDUSTRIAL CORPORATION
- Tên viết tắt : VTI
- Trụ sở chính : Lô C23a KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, TP.HCM
- Văn phòng giao dịch miền Nam: 333 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP. HCM
- Văn phòng giao dịch miền Bắc: Phòng 115 – Tòa Nhà CT5 Khu Đô Thị Mỹ Đình Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
- Văn phòng giao dịch miền Trung: Khu 4 B, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.
- Điện thoại : (84-8)38631387
- Fax : (84-8)38631388
- Website : http://www.vinhtuong.com
- Email : dinhbac@vinhtuong.com
- Vốn điều lệ : 135.000.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 4103003964

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những mốc đánh dấu sự kiện quan trọng

- 24/10/2005: được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 07/2006: Khánh thành và đưa vào sản xuất 2 nhà máy ở KCN hiệp phước nhà Bè.
- 27/03/2007 Lễ ký kết thỏa thuận đối tác chiến lược giữa nhà cung cấp vật liệu xây dựng hàng đầu thế giới có trụ sở tại Pháp, Saint Gobain
- 04/09/2007: Bộ kế hoạch đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư sang Campuchia
- 19/06/2008: Khai trương nhà máy Liên doanh tại Campuchia
- Năm 2007 Báo điện tử VietNamNet kết hợp với Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố bảng xếp hạng VNR500 - TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2008- Vĩnh Tường xếp hạng 399. Năm 2008 Vĩnh Tường xếp hạng 338.
- 22/08/2008: Top 40 Danh hiệu Sao Vàng Đất Phương Nam
- Năm 2008: Top 100 thương hiệu uy tín
- 02/09/2008: Top 100 Sao Vàng Đất Việt
- 09/12/2008: Bộ kế hoạch đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư sang Singapore
- 2006,2007,2008 : được cấp giấy chứng nhận ISO 9001-2000
- 23/10/2008: UBCKNN công nhận là Công ty đại chúng.

2. Quá trình phát triển

2.1 Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất, sản xuất và mua bán máy móc thiết bị ngành cơ khí (không sản xuất tại trụ sở).

2.2 Tình hình hoạt động

- Sản phẩm chính của công ty là khung trần trang trí, khung vách ngăn và tấm trần trang trí các loại
- Thị phần trong nước hiện tại: khoảng 60%-70% tùy theo nhóm sản phẩm với hơn 300 đại lý phân phối trong nước và ngoài nước
- Chất lượng sản phẩm của Vĩnh Tường luôn được khách hàng đánh giá cao về tính mỹ thuật và tiện dụng. Liên tục nhiều năm qua doanh nghiệp đạt được nhiều giải thưởng cúp vàng, huy chương vàng và bằng khen tại các kỳ hội chợ triển lãm quốc tế cho sản phẩm có chất lượng cao, thương hiệu hàng đầu về xây dựng và trang trí nội thất trong nước.
- Không những đã tạo được vị thế vững chắc trên thị trường trong nước, Vĩnh Tường còn khẳng định một thương hiệu Việt trên thị trường quốc tế. Các sản phẩm của Vĩnh Tường ngày càng được các thị trường nước ngoài như Singapore, Malaysia, Brunei, Australia ưa chuộng. Hàng năm Vĩnh Tường xuất sang các thị trường này gần 20% lượng sản phẩm.

3. Định hướng phát triển

Công ty đặt ra viễn cảnh và sứ mệnh “ Là nhà sản xuất và cung cấp các giải pháp trần, vách ngăn được ưa chuộng nhất tại Việt Nam & các nước Asia”
Mở rộng phát triển thị phần ở các nước Asia như Campuchia, Singapore.

II. Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty

1. Những kết quả chính đạt được trong năm 2008

- Kết quả kinh doanh như sau:

+ Doanh thu	:	688.836.725.011 đồng
+ Chi phí	:	671,243,297,079 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	27,388,554,481 đồng
+ Nộp thuế TNDN	:	1,025,783,268 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	26,362,771,213 đồng
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH:		15.06%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH:		14.50%
+ Chia cổ tức trong năm 2008:		17%/cổ phần

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2008 so với kế hoạch đề ra

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2008 (ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2008	Mức tăng trưởng Vs 2007	Mức độ hoàn thành KH năm
1. DOANH THU	500,000	690,000	161%	138%

2. LỢI NHUẬN SAU THUẾ	29,000	26,300	98.5%	91%
------------------------------	--------	--------	-------	-----

Giải trình về lợi nhuận giảm: là do cuối năm công ty phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Chiến lược phát triển của VTI's là chinh phục thị trường (Asean) và tập trung trong lĩnh vực trần và vách ngăn	
Mục tiêu ngắn hạn (2008-2009)	Chiếm thị phần lớn nhất về các sản phẩm trần và vách ngăn tại Việt Nam & Campuchia
Mục tiêu trung hạn (2009-2010)	Chiếm thị phần lớn nhất về các sản phẩm trần và vách ngăn tại Việt Nam, Campuchia, Singapore
Mục tiêu dài hạn (từ 2010)	Chiếm thị phần lớn nhất về các sản phẩm khung trần và vách ngăn tại thị trường ASEAN

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

– Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2007	Năm 2008
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37.20%	36.49%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	62.80%	63.51%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	41.48%	40.91%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	58.52%	59.09%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.97	0.83
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.41	2.44
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10.73%	8.52%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6.30%	3.83%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18.42%	14.50%

– Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:

2007		2008	
Tài sản (đ)		Tài sản (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	157,947,991,675	I. Tài sản ngắn hạn	196,489,117,312
II. Tài sản dài hạn	93,578,121,158	II. Tài sản dài hạn	112,880,755,609

Tổng cộng	251,526,112,833	Tổng cộng	309,369,872,921
Nguồn vốn (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Nợ phải trả	104,326,789,720	I. Nợ phải trả	126,566,084,669
II. Vốn chủ sở hữu	147,199,323,113	II. Vốn chủ sở hữu	182,803,788,252
Tổng cộng	251,526,112,833	Tổng cộng	309,369,872,921

– Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2008:

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 13.500.000 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 13.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.500.000 cổ phiếu
Trong đó: Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào

4. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Đã xây dựng bộ máy tổ chức hợp lý, gọn nhẹ và hiệu quả, đáp ứng các hoạt động của Công ty.
- Đã xây dựng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO-9001-2000 và áp dụng có hiệu quả trong toàn Công ty.
- Doanh thu và lợi nhuận hàng năm 2006, 2007, 2008 tăng tương ứng 145% và 161%, Cho dù tình hình khó khăn nhưng lợi nhuận trước thuế 128% và 100% so với các năm trước
- Việc khánh thành nhà máy VTJ tại Campuchia sau 1 năm hoạt động đã chiếm được 60% thị phần sở tại.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh thu(tỷ đồng)	560	750	1,000
2	Lợi nhuận ròng	23	32	42
	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư	2	4	5
	Tổng lợi nhuận	25	36	47
3	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	17%

- Giữ vững thị phần & lợi nhuận
- Hỗ trợ VTJ (SIN, CAM) giành thị phần lớn 1 trong khu vực
- Nâng cao năng lực quản lý hệ thống
- Bảo vệ việc làm cho CB-CNV
- Nâng sức mạnh nội lực (Phát triển năng lực cốt lõi và văn hóa công ty) tạo tiền đề phát triển hậu suy thoái

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	1/1/2008	12/31/2008
I	Tài sản ngắn hạn	157,947,991,675	196,489,117,312
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,882,846,188	20,902,989,093
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	49,011,009,453	60,388,905,047
4	Hàng tồn kho	77,873,513,677	104,797,317,042
5	Tài sản ngắn hạn khác	13,180,622,357	10,399,906,130
II	Tài sản dài hạn	93,578,121,158	112,880,755,609
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	73,957,235,867	90,086,926,364
	- Tài sản cố định hữu hình	55,303,230,001	59,184,426,278
	- Tài sản cố định vô hình	18,027,504,055	29,707,688,359
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	626,501,811	1,194,811,727
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,372,180,000	20,192,010,000
5	Tài sản dài hạn khác	16,248,705,291	2,601,819,245
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	251,526,112,833	309,369,872,921
IV	Nợ phải trả	104,326,789,720	126,566,084,669
1	Nợ ngắn hạn	82,221,728,686	110,095,881,537
2	Nợ dài hạn	22,105,061,034	16,470,203,132
V	Vốn chủ sở hữu	147,199,323,113	182,803,788,252
1	Vốn chủ sở hữu	146,487,755,347	181,833,142,983
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	115,000,000,000	135,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	38,000,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Quỹ dự phòng tài chính	1,051,663,478	2,401,040,520
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30,436,091,869	6,432,102,463
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	711,567,766	970,645,269
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	711,567,766	970,645,269
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	251,526,112,833	309,369,872,921

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	428,676,111,970	690,171,122,299
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	339,405,897	1,334,397,288
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	428,336,706,073	688,836,725,011
4	Giá vốn hàng bán	363,109,167,357	600,946,848,340
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65,227,538,716	87,889,876,671
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,135,119,494	4,646,920,771
7	Chi phí tài chính	6,112,956,180	12,950,076,654
8	Chi phí bán hàng	30,156,455,876	39,963,492,007
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,731,672,982	13,302,298,482
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27,361,573,172	26,320,930,299
11	Thu nhập khác	72,744,695	5,148,205,778
12	Chi phí khác	120,396,676	4,080,581,596
13	Lợi nhuận khác	(47,651,981)	1,067,624,182
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,313,921,191	27,388,554,481
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	326,380,348	1,025,783,268
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26,987,540,843	26,362,771,213
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,383	2,228
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

3. **Kiểm toán nội bộ:** chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập mà chức năng này nằm chung trong kế toán quản trị

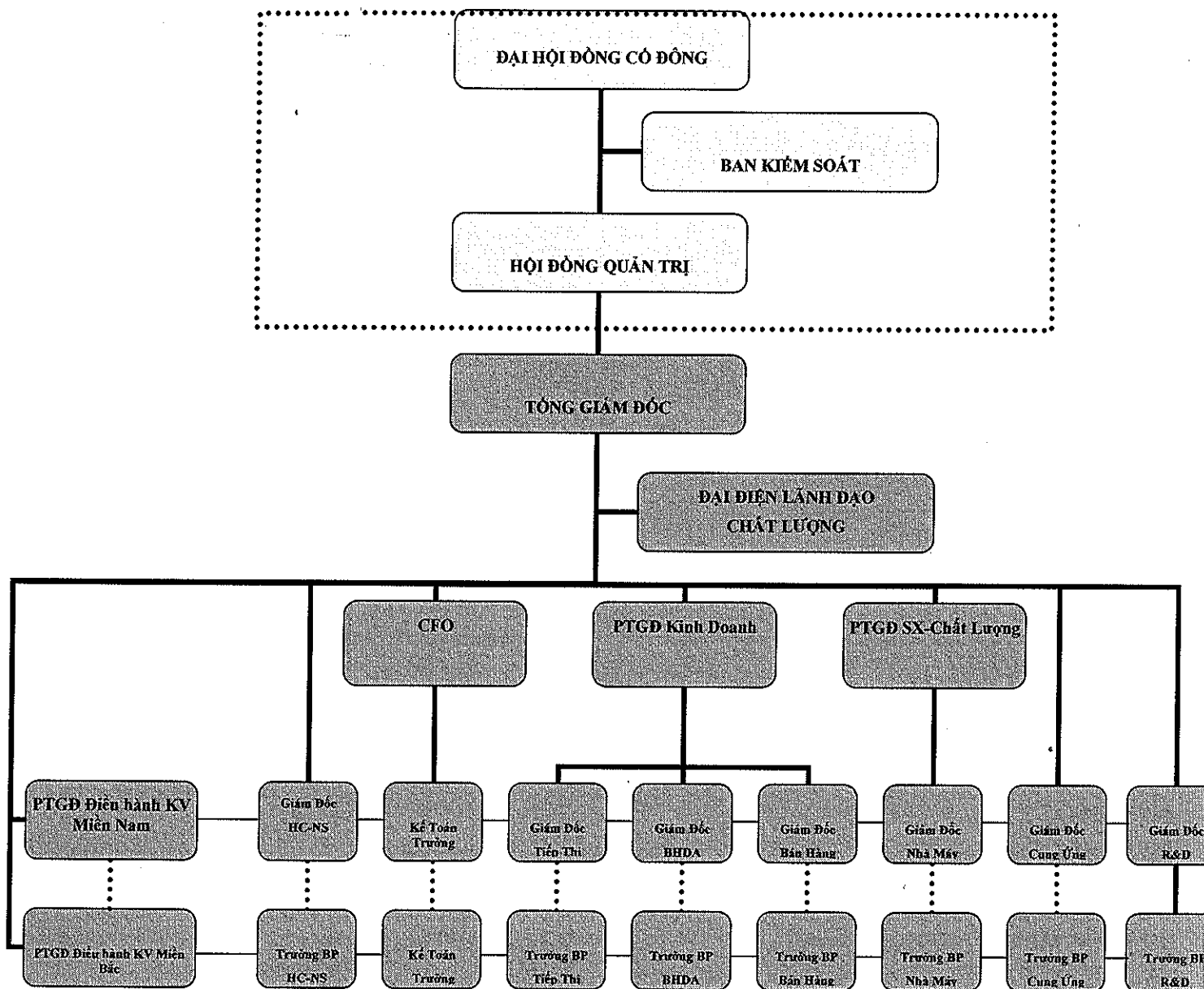
4. **Kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn(A&C)
Địa chỉ : 229 Đồng Khởi Quận 1, TP.HCM

V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: *Không có*
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: *Không có*
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Hoàn thành khoản đầu tư vào công ty Liên Doanh Vĩnh Tường Campuchia theo giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 67/BKH-ĐTRNN ngày 24/09/2007 với tỷ lệ vốn góp là 49% tương đương 20.192.010.000 đồng

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức



5. Hội đồng quản trị: Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:

3.1 CHỦ TỊCH HĐQT

Họ và tên : BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN
 Giới tính : Nữ
 Năm sinh : 1960
 Nơi sinh : TpHCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Số CMND : 020977548
 Quê quán : TpHCM

Địa chỉ thường trú: 103/3B Nghĩa Thục, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: (08) 8 622 972

Trình độ văn hoá :12/12

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ 1997 đến 2005: là chủ Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Tường II

Từ 2006 đến 2007: Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường.

Năm 2008 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường.

Số cổ phần nắm giữ: 3.000.000cổ phần chiếm 22,22% VDL

Những người có liên quan: Vợ Ông Đoàn Hồng Dũng thành viên HĐQT

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.2 THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN NHẬT LINH

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1974

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 022768319

Quê quán: Vĩnh Phú

Địa chỉ thường trú: 12A Bùi Viện P. Phạm Ngũ Lão Q. 1 TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc: 0913915697

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1997 tốt nghiệp Đại học ngoại thương, Cơ sở 2 tại TP. HCM

1997 – 2000: tu nghiệp tại Nhật Bản, làm việc tại Công ty Medical Toyou – Nhật Bản

2000 – đến nay: Giám đốc Cty TNHH TM & DV Đồng Hữu

Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000cổ phần chiếm 9,5% VDL

Những người có liên quan: Chồng: Trần Đức Huy – P. Tổng Giám Đốc Cty CP CN Vĩnh Tường

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.3 THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên : NGUYỄN BÌNH ĐÔNG
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1968
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 011260036
Quê quán : Nghĩa Bình
Địa chỉ thường trú: 12A Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc: (04) 8 235 147
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:
Từ năm 1995 đến nay là Giám đốc Công ty TNHH Viễn Đông II
Số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 cổ phần chiếm 7.41% Vốn điều lệ
Những người có liên quan: không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.4 THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên : ĐOÀN HỒNG DŨNG
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1958
Nơi sinh : TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 020137255
Quê quán : TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú: 103/3B Nghĩa Thục, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc: (08) 8 622 972
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:
1995 : Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Huyện Bình Chánh
1996 – 2002 : Tổng Giám đốc Công ty Cp Đầu tư Xây dựng Bình Chánh
2003 – 2005 : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vĩnh Tường
2006 – 2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
Từ 2008 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường
Số cổ phần nắm giữ: 500.000 cổ phần chiếm 3,70% VDL
Những người có liên quan : Vợ Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan Chủ tịch HĐQT.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.5 THÀNH VIÊN HĐQT

Họ và tên : PHAN THỊ LƯỢNG
Giới tính : Nữ
Năm sinh : 1969
Nơi sinh : Tây Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 290735761
Quê quán : Tây Ninh
Địa chỉ thường trú: 99 Đường số 2, CX.Bình Thới, Quận 11, TpHCM
Điện thoại liên lạc: 0913955487
Trình độ văn hoá : phổ thông
Trình độ chuyên môn: Kinh doanh
Quá trình công tác:
Từ 1990 đến nay: tự doanh ngành vận tải và mua bán
Số cổ phần nắm giữ: 700.000cổ phần chiếm 5% VDL
Những người có liên quan: không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3.6 THÀNH VIÊN HĐQT.

Họ và tên : Matthew Christian Evelyn Walker
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1967
Quốc tịch : United Kingdom
Thường trú: An Phú , TPHCM
Quốc tịch Anh
Trình độ chuyên môn: Cao Học(Anh Quốc)
Từ 2004: Giám đốc tiếp thị và phát triển kinh doanh khu vực của tập đoàn Saint-Gobain
Từ 2007: Giám đốc Saint-Gobain (Vietnam)

3.7 THÀNH VIÊN HĐQT.

Họ và tên : Nguyễn Hữu Đăng
Giới tính : Nam
Năm sinh : 1970
Quốc tịch : Long An
Thường trú : 557/D2 Nguyễn Tri Phương , Quận 10, TpHCM
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Đại Học
Từ 1993 – Nay: Công tác tại Ngân hàng TMCP Phát triển Nha
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

6. Ban điều hành

Tổng giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN

7. Cán bộ quản lý và nhân viên

Tổng số 400 người

VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

– Hội đồng quản trị: 07 thành viên

✦ Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan	-	Chủ tịch
✦ Ông Matthew Christian Evelyn Walker	-	Thành viên
✦ Ông Đoàn Hồng Dũng	-	Thành viên
✦ Ông Nguyễn Bình Đông	-	Thành viên
✦ Bà Phan Thị Lượng	-	Thành viên
✦ Ông Nguyễn Hữu Đăng	-	Thành viên
✦ Nguyễn Nhật Linh	-	Thành viên

– Ban kiểm soát: 03 thành viên

✦ Ông Dương Ngọc Sơn	-	Trưởng Ban
✦ Bà Nguyễn Thị Hằng	-	Thành viên
✦ Ông Nguyễn Hoàng Chân	-	Thành viên
✦ Nguyễn Đức Bình	-	Thành viên

– Khả năng thực hiện trách nhiệm của HĐQT

Hội đồng quản trị của Công ty bao gồm 7 thành viên trong đó 6/7 thành viên không trực tiếp điều hành và 1 thành viên là điều hành trực tiếp Công ty. Các thành viên HĐQT có đầy đủ trình độ và kinh nghiệm để đưa ra các quyết định đúng đắn về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn:

- Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2008: bao gồm 248 cổ đông sở hữu 13.500.000 cổ phiếu.

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỉ lệ
Cổ đông là tổ chức trong nước	5	1,268,000	9.39%
Cổ đông là tổ chức nước ngoài	3	2,192,000	16.24%
Cổ đông là cá nhân trong nước	236	9,995,400	74.04%

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Cổ đông là cá nhân nước ngoài	4	44.600	0.33%
Tổng cộng	248	13.500.000	100%

- Danh sách cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% vốn cổ phần) của Công ty (xác định đến 31/12/2008)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Bình Đông	12A Phố Cát Linh, P.Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	1,000,000	7.41%
2	Nguyễn Thị Ngọc Loan	103/3B Nghĩa Thục, P.05, Q.05, TP.HCM	3,000,000	22.22%
3	Ngân Hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM	33-39 Pasteur, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	700,000	5.19%
4	Cty BPB BLACO SAS	34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Saresnes, France	2,000,000	14.81%

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2009



Trần Đức Huy